

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M – TP. HÀ NỘI**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22-01-2021

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đại Đồng.

2. Ông Lê Mạnh Nhanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Bích là Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 275/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15/01/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị *Lại Thị G*, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn A, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội. Có mặt

2. Bị đơn: Anh *Đình Thái T*, sinh năm 1984.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn A, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị *Lại Thị G* trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh *Đình Thái T* tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, thành phố Hà Nội vào ngày 04/7/2014. Vợ chồng chung với nhau hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm lối sống, tính tình không hòa hợp, anh T không quan tâm đến vợ con, không có trách nhiệm với gia đình. Thực tế vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Mặc dù đã cho anh T cơ hội để hàn gắn nhưng đều không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị G đề nghị xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Đinh Ngọc Bảo T, sinh ngày 27/12/2014. Hiện con chung đang ở với mẹ là Lại Thị G. Nay ly hôn, chị G đề nghị được nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn là anh Đinh Thái T: Hiện có hộ khẩu và đang cư trú tại thôn A, xã H, huyện M. Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh T đều vắng mặt không lý do và không có văn bản hay quan điểm trình bày gì.

Các văn bản tố tụng của Tòa án đã được giao cho bố đẻ là ông Đinh Thái G. Ông G nhận trách nhiệm giao tận tay cho anh T ngay trong ngày.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lại Thị G vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M phát biểu quan điểm:

Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chị Lại Thị G đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật có liên quan trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn anh Đinh Thái T dù được triệu tập và giao các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến làm việc, nên đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã kéo dài, cuộc sống chung không tồn tại, hôn nhân không đạt được mục đích nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Lại Thị G được ly hôn anh Đinh Thái T. Về con chung: Xét thấy con chung còn nhỏ, từ khi vợ chồng ly thân vẫn ở với mẹ nên đề nghị giao cháu Đinh Ngọc Bảo T, sinh ngày 27/12/2014 cho chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của chị G yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Chị Lại Thị G, anh Đinh Thái T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lại Thị G khởi kiện xin ly hôn anh Đinh Thái T có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại thôn A, xã H, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội đã nộp tạm ứng án phí là có căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Anh Đinh Thái T dù đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến làm việc. Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm anh T vắng mặt lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ. Căn cứ vào

Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lại Thị G và anh Đinh Thái T tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã H nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo trình bày của chị G cũng như kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H và ý kiến cung cấp của ông Đinh Thái G là bố đẻ của anh T cho thấy: Do anh T thường đi làm xa, không có thời gian cho gia đình, không quan tâm, chăm sóc vợ con và vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm lối sống nên cuộc sống của vợ chồng không có hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn. Thực tế từ năm 2017 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, chị G và con chung là Đinh Ngọc Bảo T đã ra ngoài ở riêng, không ai còn quan tâm đến ai.

Xét thấy các quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng trong quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh T bị vi phạm nghiêm trọng, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị G và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức là có căn cứ theo quy định tại Khoản 01 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về con chung:* Xét yêu cầu nuôi con chung Đinh Ngọc Bảo T, sinh ngày 27/12/2014 của chị G thì thấy: Hiện nay cháu T đang ở cùng chị G, được chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định và phát triển bình thường. Ngoài ra, cháu Thy là con gái nên cần được sự quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ của mẹ là phù hợp và theo lời khai của chị G, ông Đinh Thái Giám là bố đẻ của anh T thì anh T thường đi làm ăn xa nên không có thời gian cho gia đình. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị G và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, theo đó giao cháu Đinh Ngọc Bảo T cho chị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đồng thời chấp nhận yêu cầu của chị G buộc anh T cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng là phù hợp.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về án phí: Chị Lại Thị G và anh Đinh Thái T chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lại Thị G.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lại Thị G được ly hôn anh Đinh Thái T.

2. *Về con chung*: Giao cháu Đình Ngọc Bảo T, sinh ngày 27/12/2014 cho chị Lại Thị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Buộc anh Đình Thái T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 02/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Đình Thái T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Do chị Lại Thị G không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh Đình Thái T không có quan điểm yêu cầu nên Tòa không xét.

4. Về án phí: Chị Lại Thị G phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003005 ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Anh Đình Thái T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Tuấn